

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30 /2024/HSPT
Ngày 19 tháng 04 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị H

Ông Vũ Duy Luân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hòa - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:**
Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 24/2024/HSPT ngày 22 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo Phạm Văn H và bị cáo Nguyễn Đình Ph do có kháng cáo của bị cáo đồng thời là bị hại Phạm Văn H đối với bản án Hình sự sơ thẩm số: 122/2023/HSST ngày 14/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXPT-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đối với các bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

1. Nguyễn Đình Ph, sinh năm 1983; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình B và bà Bùi Thị L; có vợ là Phạm Thị H1, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 50/2014/HSST ngày 19/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách 05 năm, trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết, án phí 200.000 đồng. Ngày 29/9/2014 Ph nộp xong tiền án phí. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Phạm Văn H, sinh năm 1995; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Đ, xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không;

quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Ngô Thị N1; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

** Bị cáo đồng thời là bị hại kháng cáo:* Phạm Văn H, sinhà ngày 20/02/1995. Nơi cư trú: thôn Đ, xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H đồng thời là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Phạm Văn H: Luật sư Đồng Nam Đ1 – Công ty Luật TNHH Đồng Th - Đoàn Luật sư tHành phố H Nội. Địa chỉ: Số xxx, ngách 3, ngõ 4, Dương Khuê, Mai Dịch, Cầu Giấy, H Nội. Có mặt.

** Người có quyền lợi liên quan không kháng cáo:*

1. Chị Phạm Thị H1, sinhà năm 1983. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Có mặt.

2. Anhà Nguyễn Đình C, sinhà năm 1976. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anhà Phạm Công Q, sinhà năm 1995, trú tại thôn T, xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

2. Anhà Ngô Đức L1, sinhà năm 1985, trú tại thôn Th2, xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

3. Bà Ngô Thị N1, sinhà năm 1964, trú tại thôn Đ, xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 04/3/2023, Nguyễn Đình Ph đến quán của anhà Nguyễn Đình C ở thôn Đ, xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình chơi bi-a. Khoảng 30 phút sau thì Phạm Văn H là người cùng thôn với Ph và anhà Phạm Công Q ở thôn T, xã Đông Tân, huyện Đông Hưng cũng đến quán anhà C chơi bi-a. H thấy Ph đang chơi bi-a một mìnhà nên rủ Ph đánh bạc ăn tiền dưới Hình thức đánh 3 cây, Ph đồng ý. Lúc này có anhà Ngô Đức Lợi, ở thôn Thượng Liệt, xã Đông Tân, huyện Đông Hưng có mặt ở quán cũng tham gia. Trong quá trình chơi giữa Ph và H xảy ra mâu thuẫn nên Ph không chơi nữa mà ra chơi bi-a còn H thì được anhà Q can ngăn đẩy ra để đi về không cãi nhàu với Ph nữa nhưng H không về mà đứng chửi và thách thức Ph, lúc này khoảng cách giữa H và Ph đứng khoảng 1,5m. Do bức tức việc H chơi bài không sòng phẳng mà còn chửi mìnhà nên Ph cầm gậy bi-a bằng tay trái quay người lại phía sau vụt ngang một nhát từ trái sang phải trúng vào vùng đuôi cung mảy trái của H làm phần đuôi cung mảy trái bị thương chảy máu (Ph thuận tay trái). Sau khi bị Ph đánh, H xông vào giằng lấy gậy của Ph nhưng không được. H liền cầm chiếc gậy bi-a cạnhà bàn bi-a gần cổng nhà anhà C bằng tay phải vụt nhát

đầu tiên từ trên xuống dưới trúng vào đỉnh đầu Ph, làm Ph bị thương rách da chảy máu vùng đỉnh đầu và gây bi-a bị gãy, H tiếp tục cầm đoạn gãy còn lại đánh 2 đến 3 nhát nữa trúng vào bắp tay và bả vai hai bên người Ph. Lúc này, vợ Ph là chị Phạm Thị Hương thấy Ph đánh nhau chạy đến cùng một số người khác can ngăn, chị H ôm, giữ Ph lại thì bị H cầm gãy bi-a đánh nhaiều nhát vào 2 cánh tay làm bầm tím. Sau đó mọi người tiếp tục can ngăn đẩy H ra cổng nhà anhà C, lúc này H cầm quả bóng bi-a trên bàn bi-a gần cổng ném Ph trúng vào ngón chân cái bàn chân trái của Ph làm Ph bị bật móng chân chảy máu, được mọi người can ngăn thì sự việc chấm dứt. Ph ra lấy xe máy điện để về thì thấy xe máy điện bị ai đập vỡ 2 bên ốp nhựa và gãy bộ đề chân bên trái xe. Ph cùng vợ đi về nhà, trên đường về chị H vợ Ph nói “Anhà chơi bời kiểu gì mà để nó đánh cả tôi”. Thấy vợ nói vậy Ph bực tức đi xe máy điện quay lại quán bi-a nhà anhà C để tìm H nói chuyện nhưng không thấy. Ph nhaiệt lấy đoạn gãy bi-a bị gãy ở cổng nhà anhà C đi đến nhà H, không thấy H ở nhà, Ph nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 17B3 - 417.15 của H để ở sân, Ph bực tức dùng gãy đập vào phần đầu xe làm phần đầu xe bị hư hỏng, lúc này vợ Ph và con trai Ph đến cùng một số người khác vào can ngăn nên Ph đi về nhà mình. Sau đó chị H thấy vùng đỉnh đầu của Ph bị chảy nhaiều máu đã đưa Ph đến Trạm y tế xã Đông Tân khâu, băng bó vết thương.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 231/KLTTCT-TTPY ngày 12/6/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thái Bình kết luận: Vùng đuôi cung mày trái có vết sẹo, kích thước (1,5x0,2)cm. Khám chuyên khoa mắt: Thị lực: MP: 6/10 qua lỗ 10/10; MT: 1/10 qua lỗ không tăng. Mắt phải hiện chưa thấy tổn thương. Mắt trái đã phẫu thuật cắt dịch kính + bóc màng ngăn trong + khí/tiền sử chấn thương. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Văn H tại thời điểm giám định là 23% (Bút lục số 80, 81)

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 372/KLTTCT-TTPY ngày 06/7/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thái Bình kết luận: Vùng đỉnh đầu lệch phải có vết sẹo, kích thước: (4x0,1)cm. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Đình Ph tại thời điểm giám định là 01%.

Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS ngày 20/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đông Hưng, kết luận xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển kiểm soát 17B3 - 417.15 của Phạm Văn H bị thiệt hại 1.335.000 đồng (Một triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Ngày 19/6/2023 Phạm Văn H có đơn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng khởi tố vụ án Hình sự đối với Nguyễn Đình Ph về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ngày 17/8/2023 Nguyễn Đình Ph có đơn đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng khởi tố vụ án Hình sự đối với Phạm Văn H về tội “Cố ý gây thương tích”.

Đối với chị H, bị H đánh bầm tím cánh tay nhưng chị H từ chối giám định thương tích.

Tại bản Cáo trạng số 118/CT-VKSDH ngày 13/11/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố bị cáo: Nguyễn Đình Ph về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; Phạm Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 01/2024/HS-ST ngày 03/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Đình Ph và Phạm Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về áp dụng pháp luật và Hình phạt:

- Đối với Nguyễn Đình Ph: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (theo tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với Phạm Văn H: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 36; Điều 50; điểm s, i, e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Ph 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo Ph chấp hành Hình phạt tù.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian thi Hành Hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi Hành án Hình sự Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình nhận được bản án và Quyết định thi Hành bản án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo cư trú, giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo thi Hành án.

Gia Đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo H.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 590 của Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Đình Ph phải bồi thường cho Phạm Văn H các khoản chi phí khám chữa bệnh, tiền thuốc, tiền xe mô tô bị hỏng, tiền mất thu nhập, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất về tinh thần là 75.629.000 đồng (số tiền này là số tiền sau khi đã trừ khoản bồi thường của bị cáo H đối với bị cáo Ph).

- Buộc bị cáo Phạm Văn H phải bồi thường cho: Chị Phạm Thị Hương tiền tổn thất về tinh thần là 2.000.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đình Ph phải chịu 4.183.000 đồng. Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 502.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí Hình sự sơ thẩm, tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, bị cáo đồng thời là bị hại Phạm Văn H kháng cáo bản án yêu cầu tòa án xem xét lại toàn bộ bản án, cụ thể:

- Xem xét tuyên bị cáo Phạm Văn H vô tội do Hành vi của bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

- Bị cáo không phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho chị H vì bị cáo không gây ra tổn thương cơ thể cho chị H.

- Tăng nặng Hình phạt, tăng trách nhiệm bồi thường đối với bị cáo Nguyễn Đình Ph.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đồng thời là bị hại Phạm Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bào chữa và là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo đồng thời là bị hại Phạm Văn H trình bày: Do bị cáo Ph chủ động đánh bị cáo H gây thương tích trước nên để bảo vệ cho mình bị cáo mới có Hành vi chống trả Ph, hậu quả do Ph gây ra cho H lớn hơn nhiều so với hậu quả H gây ra cho Ph, do vậy đây là Hành vi phòng vệ chính đáng, không phải là tội phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 22 Bộ luật Hình sự để tuyên bố bị cáo Phạm Văn H không phạm tội.

Về số tiền 2.000.000 đồng bồi thường tổn thất tinh thần cho chị H, bị cáo H không phải là người gây ra tổn thương cơ thể cho chị H nên không có căn cứ buộc bị cáo bồi thường.

Về kháng cáo của bị hại Phạm Văn H về tăng Hình phạt, tăng bồi thường đối với bị cáo Ph là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ nhặt mà Ph gây thương tích cho H, thuộc trường hợp phạm tội có tính chất côn đồ là tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự theo điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi bị Ph gây thương tích, thị lực của H suy giảm không hồi phục như vậy được coi là gây cố tật nhẹ cho nạn nhân. Tại cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng các tình tiết này khi quyết định Hình phạt nên đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng để tăng Hình phạt đối với bị cáo Ph.

Đối với kháng cáo tăng mức bồi thường: Bản thân H làm lao động tự do, việc suy giảm thị lực ảnh hưởng nhiều đến năng suất lao động từ đó ảnh hưởng đến thu nhập, do vậy đề nghị Tòa án buộc bị cáo Ph phải bồi thường cho H mức bồi thường tổn thất về tinh thần theo mức cao nhất mà pháp luật quy định, tương đương với 50 tháng lương tối thiểu (90.000.000 đồng). Về thu nhập bị mất trong thời gian Phạm Văn H điều trị thương tích do Ph gây ra dài hơn thời gian 02 tháng, mức thu nhập cũng cao hơn so với mức Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận, do vậy đề nghị tính thời gian điều trị mất thu nhập là 06 tháng và với mức lương trung bình 06 tháng gần nhất bị cáo được hưởng trước khi xảy ra thương tích, tương đương với hơn 8.000.000 đồng/1 tháng căn cứ vào các tài liệu Phạm Văn H xuất trình tại phiên tòa phúc thẩm.

Bị cáo đồng thời là bị hại Phạm Văn H thống nhất nội dung như Luật sư trình bày và không trình bày bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đề nghị Hội đồng xét xử:
Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H, giữ nguyên tội danh, Hình phạt đối với bị cáo Phạm Văn H, giữ nguyên quyết định về bồi thường tổn thất tinh thần cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Thị Hương. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Phạm Văn H, giữ nguyên Hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình Ph, sửa một phần bản án Hình sự sơ thẩm số 01/2024/HS-ST ngày 03/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, tăng mức bồi thường cho Phạm Văn H.

NHÀN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo đồng thời là bị hại Phạm Văn H làm trong thời hạn luật định nên được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo đồng thời là bị hại, của người làm chứng tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 04/3/2023, tại quán bi-a nhà anh Nguyễn Đình C ở thôn Đ, xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, do mâu thuẫn trong quá trình chơi nên Nguyễn Đình Ph và Phạm Văn H xảy ra xô xát, Ph đã dùng gậy chơi bi-a vụt một nhát trúng vào đuôi trái cung mảy của H gây thương tích làm tổn thương mắt trái, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 23%. H dùng gậy bi-a vụt một nhát đầu tiên từ trên xuống dưới trúng vào đỉnh đầu Ph, làm Ph bị thương rách da chảy máu vùng đỉnh đầu, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Ph tại thời điểm giám định là 1%. Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đình Ph, Phạm Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét kháng cáo của Phạm Văn H với tư cách là bị cáo.

[3.1] Bị cáo H cho rằng Hành vi của bị cáo chưa đủ cấu thành tội phạm nhưng bị cáo là người đã trưởng thành có đủ nhận thức về Hành vi do mình thực hiện, chỉ vì mâu thuẫn với bị cáo Ph nên đã dùng gậy chơi bi-a đánh vào đầu bị cáo Ph gây thương tích 1%, bị cáo thừa nhận Hành vi gây thương tích cho Ph là do một mình bị cáo gây ra. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại Ph, những người làm chứng. Về việc người bào chữa và bị cáo cho rằng Hành vi của bị cáo H là phòng vệ chính đáng đáng thấy: Ph dùng gậy bi-a đánh một cái vào thái dương H, sau đó Ph không đánh nữa nhưng H lại dùng gậy bi-a đánh nhiều cái vào đầu và vào người Ph, dùng bóng bi-a ném vào chân Ph, như vậy việc đánh trả của H không phải là Hành vi chống trả một cách cần thiết trong phòng vệ chính đáng, do đó đủ cơ sở kết luận bị cáo cố ý gây thương tích cho Ph. Mặc dù thương tích gây ra cho Ph không đến 11% nhưng bị

cáo dùng hung khí nguy hiểm nên Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về kháng cáo không có Hành vi đánh chị H, nên không phải bồi thường: chị H và những người làm chứng đều chứng kiến việc trong lúc bị cáo dùng gây chơi bi-a đánh bị cáo Ph, chị H và một số người có vào can ngăn, dù H không cố ý gây tổn thương cơ thể cho chị H nhưng việc H dùng gây bi a đánh bừa dù không cố ý nhưng bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm về Hành vi do mình gây ra. Việc H gây bầm tím tay cho chị H là có thật nên Toà án cấp sơ thẩm buộc bị cáo H bồi thường cho chị H là có căn cứ, mức bồi thường tổn thất về tinh thần cho chị H là 2.000.000 đồng là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo H.

[4] Xét kháng cáo của Phạm Văn H với tư cách là bị hại:

[4.1] Về nội dung kháng cáo tăng Hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình Ph thấy: Bị cáo Ph vì mâu thuẫn mà gây thương tích cho H, không phải vô cớ, tạo cơ nên không mang tính côn đồ, việc Phạm Văn H bị suy giảm thị lực được tính vào tỷ lệ tổn thương cơ thể, Điều 134 của Bộ luật Hình sự hiện Hành không quy định tình tiết gây cô lập cho nạn nhân nên không có căn cứ chấp nhận luận điểm của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại Phạm Văn H. Khi quyết định Hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của Hành vi, nhân thân và tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự để áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Ph 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù là nghiêm khắc. Do bị cáo Ph không kháng cáo nên không được xem xét. Với mức Hình phạt nêu trên đối với bị cáo Ph là đảm bảo tính trừng trị, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung nên không có căn cứ để tăng Hình phạt đối với bị cáo Ph.

[4.2] Về kháng cáo tăng trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Toà án cấp sơ thẩm áp dụng Điều 590 Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Ph phải bồi thường cho bị cáo H tổng số tiền là 83.679.000 đồng trong đó: Tiền điều trị và thuốc là: 30.444.000 đồng và tiền xe đưa đón khám chữa bệnh là 8.700.000 đồng, đây là hai khoản có hoá đơn hợp lệ không có căn cứ tăng thêm. Dựa trên tỷ lệ tổn thương cơ thể, Toà án cấp sơ thẩm xác định tiền bồi thường sức khoẻ là 10.000.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần: 20.000.000 đồng trong khi mức tối đa mà pháp luật quy định không vượt quá 50 lần mức lương cơ sở (90.000.000 đồng) là hợp lý, đúng pháp luật. Việc bị hại H và Luật sư của bị hại yêu cầu mức bồi thường tối đa là không có cơ sở chấp nhận. Về tiền sửa chữa xe phải bồi thường dựa vào kết quả của Hội đồng định giá, không có căn cứ tăng. Về tiền thu nhập bị mất: Toà án cấp sơ thẩm căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thời gian nghỉ việc hợp lý, từ đó xác định thu nhập bị mất là 02 tháng là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên toà phúc thẩm bị cáo xuất trình tài liệu mới chứng minh thu nhập 06 tháng liên tiếp của bị cáo trước thời điểm nghỉ điều trị thương tích Bình quân là 8.863.433 đồng/tháng, hai tháng là 17.726.900 đồng (đã làm tròn) cao hơn so với mức 13.200.000 đồng mà cấp sơ thẩm chấp nhận nên có căn cứ tăng mức bồi thường thu nhập bị mất cho bị hại

Phạm Văn H thêm 4.526.900 đồng. Sau khi đối trừ khoản H phải bồi thường cho Ph là 8.050.000 đồng, Ph phải bồi thường cho H số tiền 80.155.900 đồng (88.205.900 đồng - 8.050.000 đồng).

[5] Từ các phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H về việc tuyên bị cáo H vô tội, không phải bồi thường trách nhiệm dân sự cho chị Phạm Thị Hương, không có căn cứ tăng Hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đình Ph, có căn cứ chấp nhận một phần kháng cáo của Phạm Văn H với tư cách bị hại về tăng trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo Nguyễn Đình Ph cho Phạm Văn H. Do sửa trách nhiệm bồi thường dân sự nên sửa án phí dân sự.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo đồng thời là bị hại Phạm Văn H được chấp nhận một phần nên người kháng cáo Phạm Văn H không phải nộp án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn H, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Phạm Văn H, sửa một phần Bản án sơ thẩm số 01/2024/HS-ST ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình về trách nhiệm dân sự và án phí dân sự.

1.1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Đình Ph và Phạm Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1.2. Hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (theo tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Ph 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp Hành Hình phạt tù.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 36; Điều 50; điểm s, i, e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp Hành Hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi Hành án Hình sự Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình nhận Quyết định thi Hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi Hành án.

Gia Đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Đông Tân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Phạm Văn H.

1.3. Trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584; 585; 590 của Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Nguyễn Đình Ph phải bồi thường cho Phạm Văn H các khoản chi phí khám chữa bệnh, tiền thuốc, tiền xe mô tô bị hỏng, tiền mất thu nhập, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất về tinh thần (sau khi đã trừ khoản bồi thường của bị cáo H đối với bị cáo Ph) là 80.156.000 đồng.

- Buộc bị cáo Phạm Văn H phải bồi thường cho chị Phạm Thị Hương tiền tổn thất về tinh thần là 2.000.000 (Hai triệu) đồng.

1.4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Đình Ph phải chịu 4.410.000 (Bốn triệu bốn trăm mười nghìn) đồng. Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 502.000 (Năm trăm linh hai nghìn) đồng.

2. Án phí phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Người kháng cáo Phạm Văn H không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 19 tháng 4 năm 2024.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA h.Đông Hưng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền

